TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Hòa thượng Thích Thanh Toàn với công cuộc trùng kiến ngôi cổ tự Tịnh Giác

ISSN: 2734-9195 10:37 19/05/2026

Nhìn vào diện mạo uy nghiêm hiện tại, ta có thể khẳng định công đức, công hạnh lớn lao của Hòa thượng Thích Thanh Toàn - người đã khéo léo "thổi hồn" vào từng viên gạch cũ, biến những phế tích thời gian thành một chốn tòng lâm tôn nghiêm.

*Bài viết nêu bật quá trình hình thành và phát triển của **cổ tự** Tịnh Giác, cơ sở Phật giáo có nguồn gốc gắn liền với phủ phòng Lạng Giang Quận Công thuộc hệ thống Tôn Nhơn phủ triều Nguyễn. Trên cơ sở khảo cứu tư liệu lịch sử, gia phả tông thất và hồi ký của Hòa thượng Thích Thanh Toàn, bài viết tập trung phân tích vai trò của Hòa thượng trong công cuộc phục hưng và đại trùng tu chùa Tịnh Giác từ cuối thế kỷ XX đến đầu thế kỷ XXI.*



Cố Hòa thượng đạo hiệu thượng Thanh hạ Toàn (1948-2025)

Qua đó cho thấy, công cuộc trùng kiến không chỉ mang ý nghĩa kiến thiết cơ sở vật chất mà còn góp phần bảo tồn di sản văn hóa Phật giáo Huế, duy trì tín ngưỡng thờ tự tổ tiên của dòng họ Tôn Thất và khôi phục đời sống tâm linh tại địa phương. Bài viết đồng thời khẳng định giá trị lịch sử, kiến trúc và văn hóa của chùa Tịnh Giác trong dòng chảy lịch sử Phật giáo cố đô Huế.

Từ khóa: Tịnh Giác tự, Hòa thượng Thích Thanh Toàn, Phật giáo Huế, Lạng Giang Quận Công, trùng kiến chùa Huế.

Mở đầu

Trong tiến trình phát triển của Phật giáo tại Huế, nhiều ngôi cổ tự không chỉ là nơi lưu giữ dấu ấn **lịch sử** của các hệ phái truyền thừa và các bậc danh tăng có tầm ảnh hưởng trực tiếp đến tâm thức của người dân, mà còn là không gian kết tinh văn hóa, tâm linh đặc trưng của vùng đất cố đô đô qua nhiều thế hệ. Đặc biệt, nhiều ngôi chùa tại Huế còn mang mối liên hệ mật thiết với hoàng tộc triều Nguyễn, phản ánh sự giao thoa giữa Phật giáo và thiết chế chính trị - văn hóa truyền thống Việt Nam.

Giữa không gian lịch sử ấy, cổ tự Tịnh Giác hiện diện như một chứng tích tiêu biểu cho sự gắn kết giữa Phật giáo với hệ thống phủ phòng vương thất triều Nguyễn.



Hòa thượng lúc mới về nhận chùa

Tuy nhiên, trải qua những biến thiên lịch sử cùng sự tác động khắc nghiệt của thời gian, ngôi cổ tự dần xuống cấp nghiêm trọng, nhiều hạng mục hư hỏng, không còn giữ được diện mạo trang nghiêm vốn có. Trong bối cảnh đó, sự xuất hiện và dấn thân của Hòa thượng Thích Thanh Toàn đã trở thành nhân tố quan

trọng trong công cuộc phục hưng ngôi cổ tự Tịnh Giác. Với tâm nguyện hộ trì Tam bảo, bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống và tiếp nối mạng mạch phật pháp, Hòa thượng không chỉ khởi xướng việc đại trùng tu chùa Tịnh Giác mà còn từng bước khôi phục đời sống tu học, giáo hóa phật tử và duy trì truyền thống thờ tự của phủ phòng Lạng Giang Quận Công.

Từ góc độ nghiên cứu lịch sử Phật giáo, việc khảo cứu công cuộc trùng kiến chùa Tịnh Giác dưới sự lãnh đạo của Hòa thượng Thích Thanh Toàn không chỉ góp phần bổ sung tư liệu cho lịch sử Phật giáo Huế hiện đại mà còn cho thấy vai trò của hàng giáo phẩm Phật giáo trong việc bảo tồn di sản văn hóa truyền thống gắn với hệ thống phủ phòng hoàng tộc triều Nguyễn.

Phòng Lạng Giang Quận Công

Ngôi cổ tự Tịnh Giác có nguồn gốc gắn liền với Phòng Lạng Giang Quận Công thuộc hệ thống Tôn Nhơn phủ **triều Nguyễn**. Theo tư liệu ghi nhận, nhà thờ Phòng Lạng Giang Quận Công vốn tọa lạc tại làng Xuân Hòa, xã Thủy Vân. Công trình gồm ba gian hai chái với khuôn viên rộng khoảng một mẫu bốn sào, do triều đình nhà Nguyễn ban cấp cho Ngài Tôn Thất Trinh và Ngài Tôn Thất Thoại[1] để làm nơi phụng thờ Ngài Lạng Giang Quận Công, tức Ngài Tôn Thất Hội[2].

Sau khi hai Ngài Tôn Thất Trinh và Tôn Thất Thoại qua đời, Ngài Tôn Thất Hiệp[3], lúc bấy giờ giữ chức Hộ Bộ Thượng thư đã cho hợp nhất nhà thờ ở Xuân Hòa với phủ thờ tại vườn Lộc Giả, làng Phú Xuân[4] để tiện việc hương khói. Theo lời ghi chép trong tư liệu dòng tộc: "*Cả hai nhà thờ trải qua lâu năm đều bị hư nát cả, không thể để vậy mà nhìn được, vả lại một lần có việc rất phiền phức. Năm trước hàng anh em ta phải qua trình Bộ Lễ xin cho triệt hạ nhà thờ ở Xuân Hòa đem về Phú Xuân họp lại thành một tòa và hợp lại một chổ cho tiện việc*"[5].



Tổng thể nhà thờ và chùa năm 2001

Theo Đại Nam Thực Lục, vào tháng Giêng năm Minh Mạng thứ năm, triều đình đã ban cho Tôn Nhơn phủ một nghìn quan tiền để hỗ trợ các việc hiếu hỷ trong hoàng tộc: "*vào tháng giêng năm Minh Mạng thứ 5, nhà vua cho Tông Nhân phủ 1000 quan tiền, phàm người Tôn Thất có việc hiếu hỷ thì những người tộc trưởng tùy theo xa gần, thân sơ dùng làm hai lễ hồng bạch*"[6]. Đồng thời, Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ cũng ghi rõ quy định: "*Các việc cưới xin, ma chay trong Tôn Thất đều cấp cho tiền sắm sửa đồ cưới hay đồ ma chay*"[7].



Tổng thể nhà thờ và chùa Tịnh Giác năm 2000

Những tư liệu này cho thấy sự quan tâm đặc biệt của triều Nguyễn đối với hệ thống phủ phòng tôn thất, trong đó có Phòng Lạng Giang Quận Công. Như vậy, nhà thờ Phòng Lạng Giang Quận Công là ngôi từ đường được Ngài Tôn Thất Hiệp hợp lại từ hai nhà thờ ở làng Xuân Hòa và nhà thờ ở đất Lộc Giả tại làng Phú Xuân làm một. Ngôi cổ tự Tịnh Giác vốn thuộc Tôn Nhơn phủ, thờ Ngài Nguyễn Phúc Tú[8], người con trai thứ mười tám của Hiển Tôn Hiếu Minh Hoàng Đế Nguyễn Phúc Chu, được phong hàm Chưởng Cơ Quận Công. Vì vậy, chùa Tịnh Giác thuộc phòng 18, hệ 7 Chưởng Cơ Quận Công[9]. Hiện nay chùa tọa lạc tại số 20 đường Nguyễn Tuân, phường Vỹ Dạ, thành phố Huế.

Cổ tự Tịnh Giác - nguồn gốc từ phủ phòng vương thất

Đến năm Tự Đức thứ bảy (1853), bà Lệ Thiên Hoàng hậu Trang Ý sau khi đại trùng tu chùa Linh Quang đã xin triều đình sắc ban các tượng khí, pháp khí cùng vật liệu cũ của chùa Linh Quang đem về đại trùng tu chùa Tịnh Giác lần thứ nhất. Đây là dấu mốc quan trọng cho thấy mối liên hệ giữa chùa Tịnh Giác với hệ thống tự viện và hoàng thất triều Nguyễn.



Nhà thờ và nhà Tăng năm 1998

Đến năm 1912, Ngài Tổng đốc Tôn Thất Đạm[10], tự hiệu Tỉnh Am, tiếp tục cho trùng tu phủ thờ và xây dựng thêm nhà Tăng để tăng chúng có nơi tu học. Tuy nhiên, trải qua gần một thế kỷ, các công trình này dần bị xuống cấp nghiêm trọng. Hệ thống mái ngói hư hỏng, cột kèo xiêu vẹo, nhà Tăng không còn đủ điều kiện sử dụng. Trước tình trạng ấy, toàn thể tông tộc thuộc Phòng Lạng Giang Quận Công đã cung thỉnh Hòa thượng Thích Thanh Toàn thuộc môn phái Tổ đình Trúc Lâm về trú trì chùa Tịnh Giác và chăm lo việc hương khói phủ thờ.

Xét trên phương diện lịch sử - văn hóa, chùa Tịnh Giác là mô hình tiêu biểu cho sự dung hợp giữa tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên trong phủ phòng hoàng tộc với đời sống Phật giáo truyền thống tại Huế. Điều này phản ánh đặc trưng riêng của Phật giáo cung đình triều Nguyễn, nơi chùa chiền không chỉ giữ vai trò tín ngưỡng mà còn gắn với cấu trúc xã hội và văn hóa của dòng tộc vương thất.

Thân thế Hòa thượng Thích Thanh Toàn và công cuộc trùng kiến Tịnh Giác tự

Hòa thượng Thích Thanh Toàn (1948-2025), thế danh Nguyễn Quyển, pháp danh Nguyên Từ, sinh tại làng Hà Cảng, xã Quảng Phú, huyện Quảng Điền, tỉnh **Thừa Thiên Huế** [11]. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Út, thân mẫu là cụ bà Phan Thị Chắt. Thuở thiếu thời, Hòa thượng theo học tại quê nhà và tốt nghiệp trung học đệ nhất cấp vào năm 1966. Trong giai đoạn này, Ngài có tham gia phong trào Phật giáo đấu tranh chống các thế lực thù địch của chế độ Nguyễn Văn Thiệu. Ngày 1/6/1966, Ngài xuất gia đầu sư với Hòa thượng Thích Mật Hiển tại

Tổ đình Trúc Lâm - Huế. Một năm sau, Ngài thọ Sa-di giới với pháp danh Nguyên Từ, pháp hiệu Thích Thanh Toàn. Đến tháng 9 năm 1970, Hòa thượng được phép vào Đà Nẵng thọ Cụ túc giới tại Đại giới đàn Vĩnh Gia.

Ngày 19/09/1998, đại diện hậu duệ Phòng Lạng Giang Quận Công đã cung thỉnh Hòa thượng về tiếp nhận và chăm sóc chùa Tịnh Giác. Theo lời kể của Hòa thượng trong tác phẩm ***Sơ Lược Phòng Lạng Giang Quận Công và Chùa Tịnh Giác - Huế***: "*Con cháu của phủ đã mở cửa chùa để tôi vào lễ Phật, tham bái chư Tổ, qua thăm nhà Tăng đồng thời vào lễ lạy quý vị tiên linh trong bổn tộc. Sau đó, họ đã giao chìa khóa chùa và phủ thờ cho tôi với lời dặn dò đầy tha thiết: Phủ thờ và chùa lâu nay không có người ở nên xuống cấp trầm trọng. Chúng tôi mong Thầy khắc phục khó khăn cùng với phủ để duy trì những gì của các bậc Tiền Nhơn để lại, tránh bị mai một sau này*".



Cổng chùa Tịnh Giác

Khi tiếp nhận chùa, Hòa thượng đã cùng phật tử và bà con tông tộc tiến hành dọn dẹp khuôn viên, khai thông đường vào chùa, phát quang cây cối và chỉnh trang cảnh quan. Hòa thượng kể lại: "*Tôi đã mua một cái thau nhôm thật lớn, bỏ vào đó 10kg than củi, châu sa mễ, bạch sa, hoàng sa, hoàng kỳ rồi đốt lên. Sáng hôm sau qua lại chùa để dọn dẹp thì thấy rắn, dơi, nhện, thằn lằn bò ra nằm la liệt trước sân chùa. Tôi đã nhờ Phật tử bắt những con vật đó đem qua bên kia sông để thả*".[12]

Những công việc ban đầu tuy giản dị nhưng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, đánh dấu bước khởi đầu cho quá trình phục hưng toàn diện ngôi cổ tự sau nhiều năm hoang phế. Đến ngày 27/10/1998, nhân lễ húy nhật lần thứ 200 của Lạng Giang Quận Công Tôn Thất Hội, Hội đồng tông tộc chính thức cung thỉnh Hòa thượng đảm nhiệm vai trò trú trì chùa Tịnh Giác.

Sự kiện không chỉ mang ý nghĩa chuyển giao trách nhiệm quản lý ngôi cổ tự mà còn thể hiện sự tín nhiệm của dòng tộc đối với hàng giáo phẩm Phật giáo trong việc gìn giữ truyền thống tổ tiên.

Quá trình trùng tu và diện mạo kiến trúc chùa

Khi Hòa thượng Thích Thanh Toàn tiếp nhận vai trò trú trì, chùa Tịnh Giác đã gần 150 năm tuổi và xuống cấp nghiêm trọng. Hệ thống cột kèo, rui mè, đòn tay mục nát; mái ngói dột nát; các án thờ và công trình phụ trợ hư hỏng nặng nề. Trước thực trạng ấy, Hòa thượng đã phát tâm đại trùng tu với mục đích bảo tồn giá trị di sản và duy trì mạng mạch phật pháp. Sau nhiều năm chỉnh trang ban đầu, năm 2006 đánh dấu cột mốc quan trọng khi chùa tiến hành đại trùng tu quy mô lớn nhờ sự phát tâm của tông tộc cùng thiện nam tín nữ gần xa. Công trình được thi công trong vòng mười hai tháng và hoàn thành vào ngày 03/12/2006.



Đại Hùng Bảo Điện Tịnh Giác Cổ Tự

Đến năm 2011, nhà thờ được đại trùng tu; các án thờ được chỉnh trang lại trang nghiêm. Những hạng mục như bình phong, thành quách và cổng tam quan được phục dựng dựa trên nền di sản cũ nhằm bảo tồn giá trị mỹ thuật truyền thống Huế. Năm 2012, Hòa thượng tiếp tục trùng tu nhà Tăng, xây dựng thiền phòng và nhà khách phục vụ nhu cầu tu học và tiếp đón phật tử. Đến năm 2015, nhà thiền được xây dựng để cung đón chư tôn đức tăng ni về lưu trú và làm việc. Giai đoạn cuối năm 2016 tập trung vào việc chỉnh trang tổng thể khuôn viên chùa và phủ. Toàn bộ khuôn viên sân chùa, lối đi vào, sân nhà khách và nhà thờ đều được lát gạch hoa. Điểm nhấn kiến trúc cuối cùng trong giai đoạn này là việc xây dựng hồ cảnh trước nhà thờ, tạo nên sự hài hòa về mặt phong thủy và thẩm mỹ cho toàn bộ chùa và phủ.



Phủ Lạng Giang Quận Công



Không gian trang nghiêm bên trong Phủ thờ



Án Thờ tôn tượng Quan Âm được đặt trước không gian thờ Lạng Giang Quận Công

Về mặt kiến trúc, dù trải qua nhiều lần đại trùng tu, chùa Tịnh Giác vẫn được Hòa thượng giữ nguyên kiến trúc nhà rường truyền thống Huế với kiểu thức "một gian hai chái" hình vuông khoảng 10m x 10m, dạng kiến trúc đặc trưng của các chùa phủ phòng tại Huế. Không gian nội tự được bố trí theo mô hình "tiền Phật hậu Tổ", phía trước thờ Phật, phía sau thờ Tổ và chư Tiên linh.



Cố Hòa thượng và đạo tràng phật tử (ảnh chùa cung cấp)

Trước chính điện hiện còn bức hoành chạm trổ tinh xảo đề bốn chữ Hán “淨覺寺” (Tịnh Giác Tự), lạc khoản “寺德七年” (Tự Đức thất niên). Ba pho tượng Tam Thế Phật được sơn son thếp vàng, dưới chân tượng còn lưu ba chữ “*Linh Quang Tự*”, cho thấy dấu vết liên hệ với đợt chuyển tượng khí từ chùa Linh Quang trước đây.

Phía sau hậu Tổ còn lưu giữ nhiều chúc bảng chữ Hán ghi tên các vị Tăng cang và những người có công với chùa qua các thời kỳ, góp phần tạo nên giá trị tư liệu lịch sử quý báu cho việc **nghiên cứu Phật giáo** cung đình triều Nguyễn. Lần lượt là Giác Hoàng tự Tăng Cang húy thượng Nhất hạ Trí đại sư giác linh. Vị thứ hai là Ngài Linh Mụ Tăng Cang tôn ngũ phong Linh Giác tự trú trì Đoàn Hiệu Từ Minh đại sư chi vị. Vị thứ ba là Phụng đốc kiến Linh Quang tự nguyên Kinh Thành đề đốc Cố Tôn Thất pháp danh Thanh Liên tự Hải Hội chi vị. Vị thứ tư là Tịnh Giác tự tự Trưởng Húy Thượng Hồng Hạ Thái tự Vĩnh Diên hiệu Đắc Diên đại sư giác linh.

Về không gian tiếp cận, chùa hiện có hai lối tiếp cận chính gắn liền với các giai đoạn lịch sử khác nhau. Cổng chính của chùa theo nguyên bản hướng về phía phòng Lạng Giang Quận Công đặt tại số 25 đường Nguyễn Đổ Cung. Đây vốn là lối đi chính dẫn trực tiếp vào khu vực phủ thờ chư vị Tiên linh của phủ Lạng Giang Quận Công. Dù hiện tại chưa đủ thuận duyên về nguồn lực và thời điểm để tu sửa khang trang, nhưng đây vẫn là chứng tích quan trọng minh chứng cho

mối quan hệ mật thiết giữa tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên và Phật giáo tại địa phương. Trong khi đó, lối đi vào chùa tại số 20 đường Nguyễn Tuân lại mang nét đặc trưng "*ngõ hẹp dẫn vào cảnh thiền*". Đây là lối đi chính của Phật tử và du khách hiện nay. Mặc dù lối vào có phần hạn chế về không gian, chiều rộng 1,6m và chiều dài dẫn vào khoảng 35m, nhưng cấu trúc này lại tạo ra một "*khoảng đệm*" ngăn cách sự ồn ào của phố thị. Bước qua đoạn ngõ hẹp, không gian nội tự mở ra sự tương phản rõ rệt với cảnh trí trang nghiêm, thanh tịnh, vẫn lưu giữ được cốt cách thiền môn xứ Huế.

Xét về tiến trình hình thành và phát triển, chùa Tịnh Giác là một ngôi cổ tự có bề dày lịch sử lâu đời. Tuy nhiên, trên phương diện tổ chức hành chính giáo hội, chùa chỉ mới chính thức đi vào quỹ đạo sinh hoạt ổn định dưới sự quản lý của **Giáo hội Phật Giáo Việt Nam** tại Huế trong khoảng hai thập kỷ gần đây. Sự chuyển mình này đánh dấu một cột mốc quan trọng, đưa chùa Tịnh Giác từ một cơ sở tín ngưỡng dân gian trở thành một trung tâm tu học có hệ thống. Dù thời gian hòa nhập vào dòng chảy sinh hoạt giáo hội chưa quá dài, nhưng chùa Tịnh Giác đã nhanh chóng khẳng định được vị thế của mình trong lòng phật tử tại gia và nhân dân địa phương. Minh chứng rõ nét nhất là số lượng thiện nam tín nữ, phật tử từ khắp nơi về quy y Tam Bảo tại chùa rất đông. Sự quy tụ đông đảo của quý vị phật tử vào các dịp trọng đại trong năm cho thấy sức hút tâm linh mạnh mẽ của ngôi chùa như Tết Nguyên Đán, đại lễ Phật Đản, Vu Lan Thắng Hội, các ngày Sóc vọng[13] hằng tháng. Với sự trang nghiêm và tinh tấn trong đạo hạnh của Hòa thượng cùng chư tăng, chùa Tịnh Giác hiện nay hoàn toàn xứng danh là một tòng lâm phạm vũ uy nghiêm.

Sự kết hợp giữa nét cổ kính vốn có và sự quy củ trong quản lý tín đồ phật tử với tư tưởng hiện đại đã biến nơi đây không chỉ là một cơ sở tôn giáo, mà còn là một di sản văn hóa tâm linh đáng ngưỡng mộ, đóng góp đáng kể vào sự trang nghiêm của diện mạo Phật giáo Huế.

Dưới góc độ nghiên cứu lịch sử và văn hóa, công cuộc trùng kiến ngôi cổ tự Tịnh Giác không chỉ đơn thuần là việc tôn tạo lại một cơ sở thờ tự mang giá trị tâm linh sâu sắc, mà còn là một nỗ lực bền bỉ trong việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa Phật giáo đặc trưng tại vùng đất cố đô. Nhìn vào diện mạo uy nghiêm hiện tại, ta có thể khẳng định công đức, công hạnh lớn lao của Hòa thượng Thích Thanh Toàn - người đã khéo léo "*thổi hồn*" vào từng viên gạch cũ, biến những phế tích thời gian thành một chốn tòng lâm tôn nghiêm.

Chùa Tịnh Giác hôm nay chính là minh chứng sống động cho sự tinh tấn vô ngại và lòng thành kính tuyệt đối đối với đạo pháp của Hòa thượng. Về mặt cảm quan văn hóa, ngôi chùa tựa như một nốt nhạc trầm mặc giữa lòng di sản, nơi

các giá trị kiến trúc cổ truyền và tinh thần thiền môn hòa quyện chặt chẽ lại với nhau. Đứng trước công trình tâm huyết này, chúng ta không khỏi khởi phát mong ước rằng ngôi chùa sẽ mãi là mái nhà che chở tâm hồn cho hàng phật tử, tiếp nối mạch nguồn chính pháp chảy trôi qua nhiều thế hệ mai sau.

Tác giả: **Lý Thanh Nhi (Thích nữ Như Ý Châu)**

Cao học Khóa V - Học viện Phật giáo Việt Nam tại Huế

Tài liệu tham khảo:

1] HT. Thích Thanh Toàn (2020), Sơ Lược Phòng Lạng Giang Quận Công Và Chùa Tịnh Giác - Huế (lưu hành nội bộ).

2] Quốc Sử Quán Triều Nguyễn (1962), Đại Nam Thực Lục, tập 2, Nxb Sử học.

3] Quốc Sử Quán Triều Nguyễn (2006), Đại Nam Nhất Thống Chí, tập 1, Nxb Thuận Hóa.

4] Quốc sử quán triều Nguyễn (1993), Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ, tập 1, Nxb Thuận Hóa, Huế.

Chú thích:

[1] Hai Ngài thuộc đời thứ 4 của Phòng Lạng Giang Quận Công tộc họ.

[2] Gọi Chúa Nguyễn Phúc Chu bằng Ôn Cố. Ngài thuộc đời thứ 3 của Phòng Lạng Giang Quận Công tộc họ. Ngài giữ chức vụ Khâm Sai Tiền Quân Bình Tây Đại Nguyên Soái do Nguyễn Ánh sắc phong. Sau này, khi Vua Minh Mạng lên ngôi đã phong tặng cho Tôn Thất Hội tước và vị: Tá Vấn Tôn Thần Tôn Nhơn Phủ Tả Tôn Chính – Đặc Tấn Tráng Võ Đại Tướng Quân Tiền Quân – Đô Thống Phủ Chưởng Phủ Sự Lạng Giang Quận Công.

[3] Thuộc đời thứ 5 của Phòng Lạng Giang Quận Công tộc họ.

[4] Phường Vỹ Dạ, Thành phố Huế ngày nay.

[5] Trích bài của Ngài Tôn Thất Tỉnh Am chép bằng chữ Hán, do ông Tôn Thất Quỵ dịch ra việt văn treo ở từ đường.

[6] Hồng là lễ hỷ, bạch là lễ tang

[7] Quốc sử quán triều Nguyễn (1993), *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*, tập 1, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr. 92.

[8] Còn gọi là Tôn Thất Tú. Ngài thuộc đời thứ nhất của Phòng Lạng Giang Quận Công tộc họ.

[9] Theo bài vị hiện đang thờ ở phủ là "**đệ thất hệ hoàng Thập Bát phòng đệ nhất chi**". Tạm dịch: Hệ thứ 7, phòng 18 hoàng thất chi thứ nhất.

[10] Ngài thuộc đời thứ 6 của Phòng Lạng Giang Quận Công tộc họ.

[11] Nay là làng Hà Cảng, xã Đan Điền, thành phố Huế.

[12] HT. Thích Thanh Toàn (2020), *Sơ Lược Phòng Lạng Giang Quận Công Và Chùa Tịnh Giác – Huế*, lưu hành nội bộ, tr. 2.

[13] Ngày mùng một và ngày Rằm.